

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ H
TỈNH HƯNG YÊN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 36/2022/HSST

Ngày 21/7/2022

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H – TỈNH HƯNG YÊN

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Quang Lịch.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Trần Hữu Sự và bà Nguyễn Thị Hề.

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Vũ Thị Thu Giang - Cán bộ Tòa án.

- Đại diện VKSND Thành phố H tham gia phiên Tòa: Bà Trần Thị Yên - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 7 năm 2022, tại nhà văn hóa thôn Đ, xã H, TP H mở phiên tòa công khai để xét xử vụ án hình sự thụ lý số 33/2022/HSST, ngày 28/6/2022, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 33/2022/QĐXXST – HS ngày 07/7/2022 của Tòa án nhân dân thành phố H đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Thế H**, sinh năm: 1981 (Tên gọi khác: Nguyễn Văn H); Sinh trú quán: Thôn G, xã N, huyện K, tỉnh Hưng Yên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Con ông Nguyễn Anh T (đã chết) con bà Đoàn Thị N, Sinh năm: 1954; Gia đình bị cáo có hai anh em, bị cáo là lớn; Vợ: Vũ Thị S, Sinh năm: 1979; Bị cáo có 03 con: Con lớn sinh năm 2000, con nhỏ sinh năm 2016.

Tiền án: Ngày 09/9/2019 bị Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Hưng Yên kết án 01 năm 02 tháng tù giam về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy và phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Ngày 01/7/2020 H đã chấp hành xong hình phạt tù. Ngày 29/10/2019 đã nộp xong 200.000 đồng tiền án phí.

Tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 18/3/2022. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam – Công an tỉnh Hưng Yên.

Bị cáo có mặt tại phiên Tòa.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1989 – Vắng mặt tại phiên Tòa.

Nơi cư trú tại: Thôn G, xã N, huyện K, tỉnh Hưng Yên.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên Tòa thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 08 giờ 45 phút ngày 24/02/2022 Nguyễn Thế H (tên gọi khác: Nguyễn Văn H) sinh năm 1981, trú tại: Thôn G, xã N, huyện K, tỉnh Hưng Yên đang ở nhà thì nhận được điện thoại của Q (không xác định được tên, tuổi, địa chỉ) rủ H “đi mua ma túy để sử dụng” thì H đồng ý. H và Q hẹn gặp nhau ở Dốc L thuộc xã B, thành phố H. Sau đó H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu WAVE HONDA, màu sơn trắng, biển kiểm soát: 89B1-397.xx đến Dốc L gặp Q. Tại đây Q nói với H: “Anh chờ em đi lấy hàng” thì H hiểu là đi mua ma túy Heroine. H điều khiển xe mô tô chở Q đi theo sự chỉ dẫn của Q. Khi đi đến vòng xuyên đường Đ nối với đường B– thành phố H thì Q bảo H đứng ở đây đợi còn Q điều khiển xe mô tô đi mua ma túy (không biết Q mua ở đâu, của ai) khoảng 10 phút sau thì Q quay lại nói: “thôi đi về” thì H hiểu là Q đã mua được ma túy và đi sử dụng. H chở Q đến quán của chị Nguyễn Thị H sinh năm 1984, trú tại: Số 119 Đường B, phường M, TP H, đang bán nước tại hồ B, phường M, thành phố H. Tại bàn uống nước Q đưa cho H 01 gói giấy màu trắng bên trong có ma túy Heroine (do H trước đây đã sử dụng ma túy nên H biết được chất màu trắng trong gói giấy Q đưa là ma túy loại Heroine) còn 01 gói Q để trong vỏ 01 bao thuốc lá nhãn hiệu Thăng Long màu vàng trên bàn uống nước rồi nói với H là đi có việc và bỏ đi. Đến 12 giờ 05 phút cùng ngày Tổ công tác Công an thành phố H đến kiểm tra và phát hiện tại 1 lòng bàn tay trái của H 01 gói giấy màu trắng, bên trong có chứa chất bột dạng cục màu trắng và trên bàn uống nước mà H đang ngồi có 01 vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu Thăng Long, bên trong có 01 gói giấy màu trắng, trong gói giấy màu trắng có chứa chất bột dạng cục màu trắng. Công an đã lập biên bản vụ việc, niêm phong vật chứng và đưa H về trụ sở làm việc.

Vật chứng thu giữ: Trên lòng bàn tay trái của Nguyễn Thế H 01 gói giấy bên ngoài màu trắng, kích thước 0,8x1,5cm, bên trong có chứa chất bột dạng cục màu trắng đã được niêm phong trong 01 phong bì thư dán kí hiệu M1; Thu trên bàn uống nước chỗ H 01 vỏ bao thuốc lá màu vàng, nhãn hiệu Thăng Long bên trong 01 gói giấy màu trắng kích thước 0,8x1,5cm, bên trong gói giấy có chứa chất bột dạng cục màu trắng đã được niêm phong trong 01 phong bì thư dán kí hiệu M2; 01 xe mô tô nhãn hiệu WAVE HONDA, màu sơn trắng, biển kiểm soát: 89B1-397.xx, số khung RLHHC1258FY295772, Số máy: HC12E-7293632.

Ngày 27/02/22 Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hưng Yên có bản kết luận giám định số 132, kết luận: Mẫu chất màu trắng dạng cục và bột ký hiệu M1, có tổng khối lượng là 0,089 g là ma túy loại Heroine. Mẫu chất màu trắng dạng cục

và bột ký hiệu M2, có tổng khối lượng là 0,089 g là ma túy loại Heroine. Hoàn lại đối tượng giám định là: 0,085 g là ma túy loại Heroine, 01 mảnh giấy màu trắng, 01 vỏ phong bì trong phong bì niêm phong ký hiệu H1 và 0,087 g là ma túy loại Heroine, 01 mảnh giấy màu trắng, 01 vỏ phong bì trong phong bì niêm phong ký hiệu H2.

Ngày 08/3/2022 Đội Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Hưng Yên có Phiếu trả lời xác minh phương tiện giao thông cơ giới đường bộ xác định được chủ sở hữu chiếc xe mô tô nhãn hiệu WAVE HONDA, màu sơn trắng, biển kiểm soát: 89B1 397.xx, số khung RLHHC1258FY295772, Số máy: HC12E-7293632 là của bà Cao Thị L, địa chỉ: Xã V, Huyện K, Hưng Yên.

Quá trình điều tra xác định được năm 2020 bà L đã bán chiếc xe mô tô như đã nêu trên cho anh Nguyễn Văn H (là em trai của Nguyễn Thế H) sinh năm 1989 trú tại: Thôn G, xã N, huyện K, tỉnh Hưng Yên khi bán không có giấy tờ và anh Nguyễn Văn H chưa làm thủ tục đăng ký lại tên chủ sở hữu đối với chiếc xe.

Đối với anh Nguyễn Văn H cho Nguyễn Thế H mượn chiếc xe mô tô nhãn hiệu WAVE HONDA, màu sơn trắng, biển kiểm soát: 89B1-397.xx. Tại Cơ quan điều tra anh Nguyễn Văn H và Nguyễn Thế H đều khai: Anh Nguyễn Văn H cho Nguyễn Thế H mượn chiếc xe trên để Nguyễn Thế H sử dụng đi lại, không biết Nguyễn Thế H sử dụng làm phương tiện phạm tội vì vậy không có căn cứ để xử lý đối với anh Nguyễn Văn H.

Đối với 01 chiếc điện thoại có gắn sim mà Nguyễn Thế H sử dụng để liên lạc với Q về việc đi mua ma túy để sử dụng. Quá trình điều tra Nguyễn Thế H khai đã làm rơi chiếc điện thoại không rõ ở đâu và không nhớ số thuê bao của chiếc sim điện thoại lên Cơ quan CSĐT – Công an thành phố H không rà soát và thu giữ được chiếc điện thoại và số sim thuê bao do đó không có căn cứ để xử lý.

Đối với việc Nguyễn Thế H và 01 người nam thanh niên mang ma túy đến quán uống nước của chị Nguyễn Thị H để định sử dụng khi Công an đến kiểm tra thì chị Nguyễn Thị H mới biết nên không có căn cứ để xử lý đối với chị Nguyễn Thị H.

Quá trình điều tra bị cáo Nguyễn Thế H thành khẩn khai báo toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên, phù hợp với vật chứng thu giữ, lời khai người làm chứng và các tài liệu thu thập có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản cáo trạng số 34/CT – VKS - TPH ngày 27 tháng 6 năm 2022, của Viện kiểm sát nhân dân thành phố H đã truy tố bị cáo Nguyễn Thế H ra trước TAND thành phố H để xét xử về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm a khoản 1 điều 249 của bộ luật hình sự.

Tại phiên Tòa hôm nay: Bị cáo Nguyễn Thế H đã thành khẩn khai nhận tội như đã khai tại cơ quan điều tra và đề nghị HĐXX cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để cải tạo tốt, sớm được trở về với gia đình và xã hội.

Đại diện VKSND thành phố H vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố như bản cáo trạng và đề nghị HĐXX căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 – BLHS; Nghị Q số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 về mức án phí Tòa án.

Đề nghị HĐXX xử phạt bị cáo Nguyễn Thế H từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù. Miễn áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Về vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 và khoản 2 Điều 47 – BLHS; điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 – BLTTHS.

+ Trả lại cho anh Nguyễn Văn H chiếc xe mô tô nhãn hiệu WAVE HONDA, màu sơn trắng, biển kiểm soát: 89B1-397.xx.

+ Tịch thu cho tiêu hủy gồm: 01 niêm phong trong một niêm phong ghi ký hiệu H1, bên trong có 0,085g heroin ghi ký hiệu M1, 01 mảnh giấy màu trắng và 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật gửi giám định ghi ký hiệu M1.

- Buộc bị cáo Nguyễn Thế H phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, Q định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về phân tích những chứng cứ xác định tội danh:

Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Thế H tại phiên tòa hôm nay là hoàn toàn phù hợp với chính lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và phù hợp với biên bản vụ việc kiểm tra hành chính và thu giữ vật chứng (BL 30 - 31); phù hợp với bản kết luận giám định (BL 21 - 22); phù hợp lời khai của người làm chứng chị Nguyễn Thị H (BL 30 và 53 - 58) là người chứng kiến trực tiếp việc bắt quả tang và thu giữ

vật chứng là số ma túy của bị cáo Nguyễn Thế H. Ngoài ra lời khai của bị cáo còn phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Do đó có đủ căn cứ kết luận: Hồi 12 giờ 05 phút ngày 24/02/2022 tại quán bán nước của chị Nguyễn Thị H ở hồ B, phường M, thành phố H, Tổ công tác Công an thành phố H bắt quả tang Nguyễn Thế H có hành vi tàng trữ trong lòng bàn tay trái của H 0,089 g là ma túy loại Heroine nhằm mục đích để sử dụng. Thu giữ trên bàn uống nước Nguyễn Thế H đang ngồi 0,089 g là ma túy (chưa xác định được số ma túy này là của ai).

Bị cáo tàng trữ 0,089 g Heroine, mặc khối lượng chưa đến 0,1gam, nhưng tại bản án số 40/2019 ngày 09/9/2019 bị cáo H bị Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Hưng Yên xử phạt bị cáo H 01 năm 02 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” đến nay chưa được xóa án tích. Nên bị cáo đã phạm phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Nên Viện kiểm sát nhân dân thành phố H truy tố bị cáo Nguyễn Thế H ra trước Tòa án nhân dân thành phố H để xét xử về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự, là đúng quy định của pháp luật không oan sai.

Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã vi phạm chính sách độc quyền quản lý của nhà nước về ma túy. Ma túy là hiểm họa của nhân loại, nhà nước đã ra sức tuyên truyền để bài trừ hiểm họa. Chính bản thân bị cáo cũng biết tác hại của ma túy đến sức khỏe cũng như về việc tha hóa về đạo đức, mặc dù bị cáo đã được nhà nước giáo dục bằng hình phạt tù về ma túy nhưng bị cáo không chịu cải sửa mà tiếp tục tàng trữ để sử dụng, chứng tỏ bị cáo coi thường pháp luật. Do đó cần phải dành cho bị cáo một hình phạt tương ứng với hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian để cải tạo bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

- Tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Tình tiết giảm nhẹ TNHS: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 - BLHS.

Hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập không ổn định, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[3] Biện pháp tư pháp:

- Về vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 và khoản 2 Điều 47 – BLHS; điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 – BLTTHS.

+ Trả lại cho anh Nguyễn Văn H chiếc xe mô tô nhãn hiệu WAVE HONDA, màu sơn trắng, biển kiểm soát: 89B1-397.xx.

+ Tịch thu cho tiêu hủy gồm: 01 phong trong một niêm phong ghi ký hiệu H1, bên trong có 0,085g heroin ghi ký hiệu M1, 01 mảnh giấy màu trắng và 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật gửi giám định ghi ký hiệu M1.

(Tình trạng số lượng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng của cơ quan Công an thành phố H, giao cho Chi cục thi hành án dân sự thành phố H).

Đối với 01 phong trong một niêm phong ghi ký hiệu H2, bên trong có 0,087g heroin ghi ký hiệu M2, 01 mảnh giấy màu trắng và 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật gửi giám định ghi ký hiệu M2, được hoàn lại sau giám định hiện cơ quan điều tra Công an thành phố tách ra để điều tra sử lý sau do đó HĐXX không xem xét.

- Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Thế H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 — BLTTHS và nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 về mức án, lệ phí Tòa án.

- Về quyền kháng cáo: Bị cáo Nguyễn Thế H và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Văn H được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

- **Căn cứ vào:** Điểm a khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Áp dụng điểm c khoản 1 và khoản 2 Điều 47 – BLHS; điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106, khoản 2 Điều 136 – BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Q số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức án lệ phí Tòa án.

- Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thế H (Tên gọi khác: Nguyễn Văn H) phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

- Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thế H (Tên gọi khác: Nguyễn Văn H) 01 năm 03 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 18/3/2022.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Biện pháp tư pháp khác:

- Về vật chứng:

+ Trả lại cho anh Nguyễn Văn H chiếc xe mô tô nhãn hiệu WAVE HONDA, màu sơn trắng, biển kiểm soát: 89B1-397.xx.

+ Tịch thu cho tiêu hủy gồm: 01 phong trong một niêm phong ghi ký hiệu H1, bên trong có 0,085g heroin ghi ký hiệu M1, 01 mảnh giấy màu trắng và 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật gửi giám định ghi ký hiệu M1.

(Tình trạng số lượng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng của cơ quan Công an thành phố H, giao cho Chi cục thi hành án dân sự thành phố H)

- Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Thế H phải chịu 200.000đ tiền án phí HSST.

- Về quyền kháng cáo: Bị cáo Nguyễn Thế H có mặt tại phiên Tòa, được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Nguyễn Văn H người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án vắng mặt tại phiên Tòa, được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc ngày niêm yết bản sao bản án tại UBND nơi thường trú.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nơi nhân:

- VKSND thành phố H;
- CA thành phố H;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Phòng kiểm tra &THA. TAND tỉnh;
- UBND nơi bị cáo thường trú;
- Lưu HS;

(Đã ký)

Đỗ Quang Lịch